

Bản án số: 612/2024/DS- ST

Ngày: 10/ 9/ 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1./ Ông Nguyễn Văn Quân

2./ Ông Võ Văn Tốt

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 :* Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12 – Tp ..

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2024 , tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-DS ngày 13/3/2024 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1088/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1331/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Trị Minh Q, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: 271/125/137 Q, Phường A, quận G, Tp ..

- Bị đơn: Ông Quân Văn P, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: 885/28/6 Tổ E, Khu phố A, phường T, Quận A, Tp ..

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: 885/28/6 Tổ E, Khu phố A, phường T, Quận A, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Trị Minh Q trình bày :*

Ông và ông Quản Văn P là chỗ quen biết nên ông P có hỏi ông để mượn tiền giải quyết công việc. Vì là chỗ quen biết, do tin tưởng nên ông có cho ông P mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền là 800.000.000đ. Sau nhiều lần hỏi thúc thì đến ngày 16/7/2022, ông P mới viết Giấy mượn tiền, xác nhận có mượn của ông số tiền 800.000.000đ và cam kết sẽ trả chậm nhất là vào ngày 16/10/2022. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông P không trả tiền cho ông. Do đó, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 buộc ông Quản Văn P phải trả lại cho ông số tiền nợ gốc là 800.000.000đ (T tám triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 17/10/2022 đến ngày 10/9/2024 (694 ngày) là 152.108.144đ, tổng cộng là 952.108.144đ (Chín trăm năm mươi hai triệu, một trăm lẻ tám nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng).

Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023 và các Biên bản hoà giải ông Lê Trị Minh Q có yêu cầu ông Quản Văn P và bà Lê Thị H cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 12/8/2024 ông Q có thay đổi yêu cầu khởi kiện, nay ông chỉ buộc ông P có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho ông, ông không yêu cầu bà H phải trả nợ cùng ông P.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay tại giấy mượn tiền đã ký kết nên đây là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Ông Quản Văn P có địa chỉ cư trú tại số H Tổ E, Khu phố A, phường T, Quận A, Tp.HCM nên theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng :*

Nguyên đơn ông Lê Trị Minh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Quản Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H vắng mặt. Vì vậy, Tòa

án căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

Về nội dung hợp đồng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Khoản 2 Điều 92 BLTTDS quy định một bên không phản đối tình tiết bên kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo hòa giải nhưng đã không gửi văn bản phản đối những tình tiết bên nguyên đơn đưa ra. Như vậy bên nguyên đơn không phải chứng minh những tình tiết nguyên đơn đưa ra là chứng cứ. Từ đó:

Xét yêu cầu thanh toán nợ theo Giấy mượn tiền ngày 16/7/2022 giữa ông Lê Trị Minh Q và ông Quản Văn P, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa hai bên ông Q và ông P đã có ký kết hợp đồng vay tài sản. Đây là hợp đồng dân sự vay tài sản được hai bên ông Q1 và ông P giao kết một cách tự nguyện theo đúng quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Tính đến ngày 10/9/2024, ông P còn nợ ông Q theo Giấy mượn tiền ngày 16/7/2022 là 800.000.000đ.

Khoản 1, Khoản 4 Điều 466 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác...”

4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”

Bị đơn ông P không thanh toán tiền theo đúng Giấy mượn tiền ngày 16/7/2022 nên ông Q yêu cầu ông P phải trả cho ông Q tổng cộng số nợ tính đến ngày 10/9/2024 là 800.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 17/10/2022 đến ngày 10/9/2024 (694 ngày): $800.000.000đ \times 10\%/năm \times 694 \text{ ngày} = 152.108.144đ$, tổng cộng là 952.108.144đ (Chín trăm năm mươi hai triệu, một trăm lẻ tám nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu bà H phải trả nợ cùng ông P nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của ông Q về việc buộc bà H cùng trả nợ với ông P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí là 40.563.244đ (Bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng);

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trị Minh Q:

- Buộc ông Quản Văn P phải trả cho ông Lê Trị Minh Q số tiền tính đến ngày 10/9/2024 tổng cộng là 952.108.144đ (Chín trăm năm mươi hai triệu, một trăm lẻ tám nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 800.000.000đ, nợ lãi là 152.108.144đ, theo Giấy mượn tiền ngày 16/7/2022 ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Q đối với khoản tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, nếu ông P chậm thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện ông Lê Trị Minh Q về việc buộc bà Lê Thị H cùng trả nợ với ông Quản Văn P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Quản Văn P phải chịu án phí là 40.563.244đ (Bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng);

- Hoàn trả cho ông Lê Trị Minh Q số tiền 18.840.000đ (Mười tám triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021910 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí